TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2025/QĐST-DS	*Xuân Lộc, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q**

Địa chỉ: B L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Võ Đình A, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ

Địa chỉ: Lô K đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Võ Xuân K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: E H, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền. *Văn bản ủy quyền số 3943/2024/UQ-BĐH.NCB.7 ngày 12/6/2024.*

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tính đến hết ngày 18/02/2025 là: **3.733.748.799 đồng** (*Ba tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng*), bao gồm nợ gốc là 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*); nợ lãi trong hạn là 211.622.725 đồng (*Hai trăm mười một triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm*

hai mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn là 980.136.986 đồng (*Chín trăm tám mươi triệu một trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng*); nợ lãi chậm trả lãi: 41.989.088 đồng (*Bốn mư ơi mốt triệu chín trăm tám mươi chín ngàn không trăm tám mươi tám đồng)*.

Kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 088/22/HĐCV-9375 ký ngày 24/05/2022.

Nghĩa vụ thanh toán của bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng cho vay số 088/22/HĐCV-9375 ký ngày 24/05/2022 được đảm bảo bằng tài sản là:

+ Đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 039585, Số vào sổ cấp GCN: CS 11481 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 30/10/2019 cấp cho bà Nguyễn Thị H tại thửa đất số 406; tờ bản đồ số 15; tọa lạc tại địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

+ Đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 550870, Số vào sổ cấp GCN: CH 12044 do UBND huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/03/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị H. tại thửa đất số 573; tờ bản đồ số 15; tọa lạc tại địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì bà Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp số tiền là 53.337.488 đồng (*Năm mươi ba triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm .

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.011.000 đồng (*Năm mươi triệu không trăm mười một ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011718 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương